TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 195/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị C- Sinh năm 1975 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Đ H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1962 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Đ H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bà Huỳnh Thị C trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà C và ông Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng ông bà tH hay cự cãi nhau, ông Đ không lo làm ăn, thường hay uống rượu về nhà đánh bà C. Bà C cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Đ đã kéo dài mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ông bà đã

sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung:* Bà Huỳnh Thị Cẩm và ông Nguyễn Văn Đ có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Đ sinh năm 1995, Nguyễn Thị H sinh ngày 04 – 10 – 2001. Hiện các con đang sống chung với bà C. Đối với Nguyễn Văn Đ đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình tH, tự lao động nuôi sống bản thân được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Nguyễn Thị H theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị Cvà ông Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Huỳnh Thị C xác định trong thời gian bà và ông Đ chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Đ có địa chỉ tại ấp Đ H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Ông Đ và bà C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà C và ông Đ là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì bà C có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà C đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông Đ hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập ông Đ đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do. Do

đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Dợi.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm con của ông Đ và bà C là Nguyễn Văn Đ đã trên 18 tuổi, có thể chất phát triển bình tH, tự lao động nuôi sống bản thân được. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Nguyễn Thị H hiện đã trên 07 tuổi và dưới 18 tuổi, cháu H đang sống chung với bà C, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì Nguyễn Thị H có nguyện vọng sống chung với bà Huỳnh Thị Cẩm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của cháu H phù hợp với yêu cầu của bà C và phù hợp với quy đinh pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến về con chung và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị C xác định trong thời gian bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Đ vắng mặt, không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà C phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 14, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

Giao con tên Nguyễn Thị H sinh ngày 04 – 10 – 2001 cho bà Huỳnh Thị C tiếp tục nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004640 ngày 27 – 7 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà C nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Huỳnh Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên